

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀNG HÓA
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 80/2023/HS-ST
Ngày 27/12/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Bình Quyền.

Bà Lương Thị Huyền.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Kiều Oanh - Thư ký viên, Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 76/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 112/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2023 đối với:

Bị cáo **Đỗ Văn B**; sinh ngày 19/5/1993 tại Thanh Hóa; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn S và bà Lê Thị T; vợ, con: Chưa; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 29/11/2022 bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/5/2023; nhân thân: Ngày 30/12/2021 bị Công an xã H, huyện H xử phạt hành chính với hình thức phạt tiền về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/9/2023 đến nay. Có mặt.

Bị hại: Ông Hoàng Văn D, sinh năm 1973. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lê Văn T, sinh năm 1988. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Đỗ Văn L, sinh năm 1975. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1993. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 10/9/2023, Lê Văn T đến nhà Đỗ Văn B chơi, sau khi nói chuyện, B rủ T đi trộm cắp tài sản để tiêu sài cá nhân thì T đồng ý; đến khoảng 02^h ngày 11/9/2023, B điều khiển xe mô tô WaveS màu đỏ đen BKS 36B1-462.27 chở T đi lên khu vực cánh đồng xã H, T xuống lấy bùn đất bôi vào biển số xe mô tô và nhặt 01 bao bì xác rắn bên đường rồi tiếp tục di chuyển để tìm tài sản trộm cắp; khi đi đến cánh đồng xã H, B nghe thấy tiếng gà gáy nên dừng xe lại và bảo T đứng ở ngoài cánh giới; B trèo tường vào vườn của gia đình ông Hoàng Văn D thì thấy 01 chuồng gà bằng sắt, cửa chuồng gà không khóa bên trong có khoảng 7 - 8 con gà loại khoảng hơn 3kg. B dùng tay bắt lần lượt 04 con gà bỏ vào áo chống nắng mặc trên người rồi trèo tường ra ngoài; B đi lại nơi T đang đứng cánh giới, T mở bao bì để B bỏ 04 con gà đã trộm cắp được vào bì. B bảo T bỏ bì gà ra bụi cỏ cạnh đường còn mình đi vào bắt thêm gà rồi về. Khi B quay vào đến đầu ngõ thì bị người dân phát hiện nên B và T bỏ chạy để lại xe mô tô và bì xác rắn bên trong có 04 con gà mới trộm cắp được; đến sáng ngày 13/9/2023, biết sự việc bị phát hiện nên B đã đến Công an xã H để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản kết luận định giá tài sản số 29/KL-HĐ ĐGTS ngày 14/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện H, kết luận: 01 con gà trống màu vàng tía khối lượng 3,0 kg có giá trị 300.000 đồng; 01 con gà trống màu vàng tía khối lượng 3,3 kg có giá trị 330.000 đồng; 01 con gà trống màu vàng tía khối lượng 3,5 kg có giá trị 350.000 đồng; 01 con gà trống màu vàng tía khối lượng 3,6 kg có giá trị 360.000 đồng. Tổng số tiền 1.340.000 đồng (*Một triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng*). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả lại cho bị hại và bị hại không có yêu cầu gì thêm.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ - đen BKS 36B1- 462.27 Cơ quan điều tra thu giữ của Đỗ Văn B, chủ sở hữu là anh Đỗ Văn L ở thôn H, xã H, huyện H (Chú ruột của B), anh L không biết việc Bắc sử dụng xe mô tô để làm phương tiện trộm cắp tài sản, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp theo quy định.

01 bao tải xác rắn màu xanh, kích thước (100cm x 117cm), đã qua sử dụng được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, chờ xử lý.

Cáo trạng số 03/CT-VKSHH ngày 22/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Đỗ Văn B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên, sau khi đánh giá tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ,

tạm giam (ngày 13/9/2023); không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo; tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét; tịch thu tiêu hủy vật chứng là 01 bì xác rắn và buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, không có ý kiến tranh luận gì và lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị sớm trở về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoằng Hóa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận: Khoảng 02^h ngày 11/9/2023 B đã cùng với Lê Văn T lợi dụng đêm tối không có người trông coi tài sản nên đã lén lút trộm cắp 04 con gà trống của gia đình ông Hoàng Văn D ở thôn B, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Kết luận định giá tài sản số 29/KL-HĐĐGHS ngày 14/8/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện H kết luận: 04 con gà trống có khối lượng 13,4 kg trị giá 1.340.000 đồng.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác của bị cáo Đỗ Văn B đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm, hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất của vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi lợi dụng sơ hở không có người trông coi tài sản, lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Do đó cần phải có hình phạt phù hợp nhằm giáo dục bị cáo và giáo dục chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng

nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tài sản chiếm đoạt bị hại đã nhận được đầy đủ; sau khi phạm tội đã đến Công an đầu thú nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[6] Về nhân thân: Bị cáo đã bị xử phạt hành chính với hình thức phạt tiền về hành vi trộm cắp tài sản, đang có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, điều đó cho thấy bị cáo không biết sửa chữa, khắc phục hành vi sai trái, vi phạm pháp luật của mình để làm người lương thiện, sống có ích cho xã hội mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện bị cáo xem thường pháp luật; do đó cần áp dụng một hình phạt nghiêm trọng xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo.

[7] Đối với Lê Văn T đã có hành vi trộm cắp tài sản nhưng do tài sản bị cáo trộm cắp chưa đủ định lượng đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện H đã ra quyết định xử phạt hành chính là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo nghề nghiệp lao động tự do nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[9] Về bồi thường dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt cơ quan Công an đã trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[10] Về vật chứng: 01 bao tải xác rắn màu xanh, kích thước 100 x 117cm, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Án phí: Bị cáo là người bị kết án và không thuộc trường hợp miễn án phí nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Điểm c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn B **12 (Mười hai)** tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/9/2023.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bao tải xác rắn màu xanh, kích thước (100cm x 117cm), đã qua sử dụng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 10/BBGN ngày 29/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

Án phí: Buộc bị cáo Đỗ Văn B chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm .

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6 ,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện H;
- Cơ quan điều tra Công an huyện H;
- Cơ quan THA HS huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Cao Thị Nga